

BỘ TÀI CHÍNH- BỘ CÔNG AN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~123~~ /2008/TTLT-BTC-BCA
CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2008

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 02

Ngày: 2 tháng 12 năm 09

Kính chuyển:

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chế độ thu nộp thuế thu nhập cá nhân đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, công nhân, viên chức hưởng lương thuộc Bộ Công an

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân;

Căn cứ Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Để phù hợp với đặc thù hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ Công an, liên Bộ Tài chính và Bộ Công an hướng dẫn việc thu nộp thuế thu nhập cá nhân đối với sỹ quan, hạ sỹ quan nghiệp vụ; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên môn kỹ thuật (sau đây gọi tắt là sỹ quan, hạ sỹ quan); công nhân; viên chức hưởng lương thuộc Bộ Công an có thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Thông tư này hướng dẫn việc thu và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, công nhân, viên chức hưởng lương (sau đây gọi tắt là đối tượng nộp thuế) trong các cơ quan, đơn vị, đơn vị sự nghiệp công lập có thu thuộc Bộ Công an có thu nhập từ tiền lương, tiền công và các khoản thu nhập có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền, nhận được

từ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công an (sau đây gọi tắt là đơn vị chi trả thu nhập).

Đối tượng nộp thuế có các khoản thu nhập chịu thuế khác (ngoài thu nhập từ tiền lương, tiền công) thì kê khai nộp thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân (sau đây gọi tắt là Thông tư số 84/2008/TT-BTC).

II. THU NHẬP CHỊU THUẾ TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG

1. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công là các khoản thu nhập mà đối tượng nộp thuế nhận được từ đơn vị chi trả thu nhập dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền bao gồm:

1.1. Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công ghi trong hợp đồng lao động hoặc ghi trong quyết định tuyển dụng, quyết định nâng lương, nâng bậc, thăng quân hàm .

1.2. Các khoản phụ cấp, trợ cấp kể cả sinh hoạt phí mà đối tượng nộp thuế nhận được, trừ một số khoản phụ cấp, trợ cấp theo quy định tại điểm 2 dưới đây. .

1.3. Các khoản tiền thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích khác bằng tiền hoặc không bằng tiền bao gồm:

a) Tiền tham gia các đề tài khoa học, kỹ thuật; tiền tham gia các dự án, đề án; tiền nhuận bút do viết sách, báo, dịch tài liệu; tiền tham gia các hoạt động giảng dạy, biểu diễn văn nghệ, thể dục, thể thao, các dịch vụ quảng cáo...;

b) Các khoản thưởng bằng tiền hoặc không bằng tiền, trừ một số khoản thưởng sau đây:

- Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu được nhà nước phong tặng bao gồm cả tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng, cụ thể:

+ Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua gồm: Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua toàn lực lượng Công an nhân dân, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến; Học viên ưu tú, Học viên xuất sắc .v.v.

+ Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng gồm: Huân chương, Huy chương các loại;

+ Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu vinh dự nhà nước như danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, danh hiệu Anh hùng lao động, danh hiệu Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sỹ Nhân dân...;

+ Tiền thưởng kèm theo giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng nhà nước;

+ Tiền thưởng kèm theo Kỷ niệm chương, Huy hiệu;

+ Tiền thưởng kèm theo Bằng khen, Giấy khen;

Thẩm quyền ra quyết định khen thưởng, mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nêu trên phải phù hợp với quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

- Tiền thưởng kèm theo các giải thưởng quốc gia, giải thưởng quốc tế được Nhà nước Việt Nam thừa nhận;

- Tiền thưởng về cải tiến kỹ thuật, sáng chế, phát minh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Bộ Công an công nhận;

- Tiền thưởng do có thành tích trong đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia; tiền thưởng do có thành tích nghiên cứu khoa học phục vụ bảo vệ an ninh quốc gia; trong phong trào thi đua vì an ninh tổ quốc, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc;

- Tiền thưởng về phát hiện, khai báo hành vi vi phạm pháp luật với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Các khoản lợi ích khác mà đối tượng nộp thuế nhận được từ đơn vị chi trả thu nhập.

2. Các khoản phụ cấp, trợ cấp không tính vào thu nhập chịu thuế, bao gồm:

2.1. Trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần, bao gồm:

a) Phụ cấp, trợ cấp cho thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ; phụ cấp, trợ cấp cho cán bộ hoạt động cách mạng; phụ cấp, trợ cấp cho anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động và các đối tượng được hưởng phụ cấp, trợ cấp theo Pháp lệnh ưu đãi đối với người có công;

b) Trợ cấp khó khăn đột xuất; trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

c) Trợ cấp một lần khi sinh con, nhận con nuôi;

d) Trợ cấp do suy giảm khả năng lao động;

đ) Trợ cấp hưu trí một lần; tiền tuất hàng tháng;

e) Các khoản trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thất nghiệp;

g) Trợ cấp để giải quyết tệ nạn xã hội theo quy định của pháp luật;

h) Trợ cấp phục viên; trợ cấp xuất ngũ; trợ cấp tạo việc làm; trợ cấp một lần khi sỹ quan, hạ sỹ quan Công an nhân dân thôi phục vụ trong Công an nhân dân mà không đủ điều kiện nghỉ hưu hoặc không chuyển ngành;

i) Các khoản trợ cấp khác do Bảo hiểm xã hội chi trả.

2.2. Phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với những ngành, nghề hoặc công việc ở nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm.

2.3. Phụ cấp thu hút đối với vùng kinh tế mới, cơ sở kinh tế và đảo xa đất liền có điều kiện sinh hoạt đặc biệt khó khăn.

2.4. Phụ cấp khu vực theo quy định của pháp luật đối với người làm việc ở vùng xa xôi, hẻo lánh và khí hậu xấu.

2.5. Phụ cấp quốc phòng, an ninh, bao gồm:

a) Phụ cấp đặc biệt;

b) Phụ cấp thâm niên nghề đối với sỹ quan, hạ sỹ quan công an;

c) Phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh đối với công nhân, viên chức công an;

d) Các khoản phụ cấp đặc thù an ninh gồm:

- Chế độ, chính sách đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ đảm nhiệm công việc đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm hoặc nặng nhọc, nguy hiểm; khi tham gia huấn luyện, chiến đấu, ứng trực sẵn sàng chiến đấu, diễn tập, thi hành án, phòng chống lụt bão, tai nạn, thương tích và tìm kiếm cứu nạn và một số nhiệm vụ khác;

- Chế độ, chính sách đối với lực lượng công an trực tiếp tham gia các đội công tác tăng cường cho cơ sở địa bàn Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây Bắc và các tỉnh biên giới Việt - Lào;

- Chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sỹ công an công tác ở vùng cao, hải đảo;

- Chế độ, chính sách đặc thù đối với lực lượng cảnh sát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, lực lượng chuyên trách đấu tranh chống tội phạm về ma túy;

- Chế độ phụ cấp đặc thù đối với một số chức danh tư pháp và trách nhiệm theo nghề thanh tra đối với thanh tra viên công an, phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với cán bộ kiểm tra đảng, phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng chống tham nhũng trong Công an nhân dân...;

- Chế độ, chính sách đặc thù đối với lực lượng điều tra án, truy nã tội phạm trong công an nhân dân;

- Chế độ phụ cấp đối với cán bộ, chiến sỹ lực lượng công an nhân dân trực tiếp làm công tác quản lý, giáo dục, chăm sóc, khám bệnh và đấu tranh với đối tượng nhiễm HIV/AIDS;

- Phụ cấp ưu đãi, trách nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở các trường giáo dưỡng, trường văn hoá trong Công an nhân dân;

- Chế độ phụ cấp ưu đãi đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ cảnh vệ trong Công an nhân dân;

- Chế độ phụ cấp đặc biệt và trợ cấp đặc thù đối với lực lượng tình báo;

- Phụ cấp quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng; phụ cấp

quản lý trại tạm giam, nhà tạm giữ thuộc Bộ Công an;

- Chế độ phụ cấp trách nhiệm bảo vệ cơ mật mật mã;
- Chế độ chính sách đối với lực lượng làm nhiệm vụ tại K, C;
- Chế độ bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ phục vụ bảo vệ các hội nghị quốc tế tổ chức tại Việt Nam, bảo vệ các ngày lễ lớn của đất nước, lễ tết, truyền thống;
- Các khoản phụ cấp đặc thù an ninh khác cho lực lượng công an theo quy định của pháp luật.

3. Giảm thuế:

Trường hợp đối tượng nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì được xét giảm thuế tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp. Việc xác định số thuế được miễn giảm, hồ sơ thủ tục xét giảm theo quy định tại điểm 1, điểm 2 Mục IV Phần A của Thông tư số 84/2008/TT-BTC. Thủ trưởng Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị dự toán cấp II xem xét, ra quyết định giảm thuế và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

III. ĐĂNG KÝ THUẾ, KHẤU TRỪ THUẾ, KHAI THUẾ, NỘP THUẾ, QUYẾT TOÁN THUẾ

1. Việc đăng ký thuế, khấu trừ thuế, kê khai thuế, nộp thuế và quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của đối tượng nộp thuế trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập có thu thuộc Bộ Công an được thành lập theo quyết định của Bộ Công an trong từng trường hợp cụ thể như sau:

1.1. Đăng ký thuế:

Đối tượng nộp thuế trong các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang và các đơn vị sự nghiệp có thu thuộc Bộ Công an tạm thời chưa phải đăng ký thuế.

1.2. Khấu trừ thuế:

a) Các cơ quan, đơn vị trực tiếp chi trả thu nhập có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân và nộp về tài khoản ngân sách của đơn vị cấp trên. Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đơn vị dự toán cấp II trực tiếp thu và tổng hợp số thuế thu nhập cá nhân của các đơn vị trực thuộc và nộp vào Ngân sách nhà nước.

Việc khấu trừ thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công được thực hiện hàng tháng. Căn cứ vào thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công thực trả cho đối tượng nộp thuế; đơn vị chi trả thực hiện tính số tạm giảm trừ gia cảnh cho đối tượng nộp thuế, người phụ thuộc theo đăng ký của từng người. Trên cơ sở thu nhập còn lại và biểu thuế lũy tiến từng phần tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC cơ quan, đơn vị chi trả thu nhập tính thuế,

khấu trừ thuế và giữ lại số thuế đã khấu trừ để nộp Ngân sách nhà nước.

Trường hợp cơ quan, đơn vị có phát sinh việc chi trả thu nhập cho các cá nhân bên ngoài thì phải thực hiện khấu trừ thuế tại nguồn theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Các cơ quan, đơn vị trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân thực hiện các dịch vụ mà không ký hợp đồng lao động như tiền nhuận bút; tiền dịch sách; tiền giảng dạy; tiền tham gia các Hiệp hội, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban quản lý; tiền thực hiện các dịch vụ khoa học kỹ thuật; dịch vụ văn hoá; thể dục thể thao; các dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng, dịch vụ pháp lý có tổng mức trả thu nhập từ 500.000 đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế trước khi trả cho cá nhân theo mức sau:

- Khấu trừ 10% trên thu nhập áp dụng đối với các cá nhân đã có mã số thuế và các cá nhân thuộc Bộ Công an.

- Khấu trừ 20% trên thu nhập áp dụng đối với các cá nhân không có mã số thuế.

Cơ quan, đơn vị trả các khoản thu nhập đã khấu trừ thuế theo hướng dẫn trên phải cấp chứng từ khấu trừ thuế theo yêu cầu của cá nhân bị khấu trừ. Cơ quan thuế có trách nhiệm cung cấp cho cơ quan, đơn vị trả thu nhập Chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo đơn đề nghị (mẫu số 17/TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính).

b) Đầu năm, chậm nhất là ngày 31/1, từng đối tượng nộp thuế phải kê khai, đăng ký số người phụ thuộc được tính giảm trừ gia cảnh và nộp Tờ khai đăng ký cho đơn vị trực tiếp quản lý và chi trả thu nhập để đơn vị chi trả thu nhập làm căn cứ tính tạm giảm trừ người phụ thuộc; trường hợp trong năm có sự thay đổi về người phụ thuộc thì phải khai báo lại.

Trường hợp đối tượng nộp thuế có chung người phụ thuộc với đối tượng nộp thuế khác như vợ hoặc chồng, anh, chị, em ruột... thì phải thoả thuận để khai người phụ thuộc theo nguyên tắc mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một đối tượng nộp thuế trong năm tính thuế; nếu đối tượng nộp thuế và các đối tượng nộp thuế khác có chung người phụ thuộc phải nuôi dưỡng đều khai giảm trừ gia cảnh thì sẽ bị xử phạt vi phạm theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Đối tượng nộp thuế chỉ phải nộp Tờ khai đăng ký người phụ thuộc, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ mà không phải nộp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc, đồng thời chịu trách nhiệm về tính trung thực khi kê khai giảm trừ.

1.3. Nộp thuế:

a) Hàng tháng, đơn vị chi trả thu nhập phải nộp số thuế đã khấu trừ lên cơ quan tài chính cấp trên.

b) Hàng quý, chậm nhất ngày 30 của tháng đầu quý tiếp theo, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị dự toán cấp II phải nộp số thuế thu nhập cá nhân của đơn vị và các đơn vị trực thuộc vào Ngân sách nhà nước qua tài khoản tại Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố nơi đơn vị giao dịch.

c) Hết năm chậm nhất là ngày 30 tháng 3 của năm sau, trên cơ sở quyết toán thu nộp thuế, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị dự toán cấp II có trách nhiệm xác định tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp, số đã nộp và nộp hết số còn phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

1.4. Quyết toán thuế:

a) Từng đối tượng nộp thuế không phải lập hồ sơ quyết toán thuế.

b) Các đơn vị chi trả thu nhập, thực hiện quyết toán thuế thay cho từng cá nhân và báo cáo quyết toán chung tổng số thuế khấu trừ trong năm theo hướng dẫn quyết toán thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công áp dụng với đơn vị chi trả thu nhập cùng kỳ với báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm với cơ quan cấp trên tới Bộ Công an.

c) Trường hợp khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với từng trường hợp cụ thể, có cá nhân số thuế đã khấu trừ trong năm lớn hơn số thuế phải nộp thì đơn vị chi trả thực hiện tự bù trừ vào tổng số thuế phải khấu trừ chung của cả đơn vị. Nếu bù trừ không hết thì trừ tiếp vào số thuế phát sinh của cá nhân đó vào tháng tiếp theo. Trường hợp đối tượng nộp thuế muốn hoàn lại số thuế nộp thừa thì phải làm đơn đề nghị hoàn thuế gửi cho đơn vị chi trả thu nhập để làm căn cứ hoàn thuế, đơn vị chi trả lấy số thuế thu nhập cá nhân khấu trừ trong tháng để hoàn trả, số còn lại nộp vào Ngân sách nhà nước.

d) Hồ sơ kê khai thuế, quyết toán thuế, đơn vị chi trả thu nhập lưu trữ theo quy định về chế độ bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán và đồng thời báo cáo quyết toán thuế cho đơn vị cấp trên theo từng cấp đến Bộ Công an.

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân, viên chức làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích, các công ty an ninh trong lực lượng công an và các đơn vị không thuộc đối tượng quy định tại Mục I Thông tư này phải thực hiện đăng ký thuế, kê khai giảm trừ gia cảnh, quyết toán thuế, hoàn thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009. Các nội dung khác liên quan đến thu nhập từ tiền lương, tiền công không nêu tại Thông tư này thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính.

Bộ Công an hướng dẫn hệ thống mẫu biểu báo cáo kê khai thuế, hồ sơ khai

quyết toán thuế; hướng dẫn, kiểm tra việc kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế thu nhập cá nhân trong hệ thống tổ chức các đơn vị trong Công an nhân dân.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính và Bộ Công an để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

THỦ TRƯỞNG



Trung tướng Đặng Văn Hiếu

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

THỦ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước, VPQH;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở TC, Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính, Bộ Công an;
- Lưu VT Bộ Tài chính, Bộ Công an.